

THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển dụng
nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP,
thời gian và địa điểm dự kiểm tra, sát hạch**

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Thực hiện Quyết định số 730/QĐ-SGDĐT ngày 27/4/2015 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ,

Hội đồng xét tuyển dụng hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo công khai trích ngang lý lịch của thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển dụng; thời gian và địa điểm kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn, cụ thể như sau:

- Trích ngang lý lịch của thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển dụng có danh sách kèm theo;

- Thời gian kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn: Ngày 30/8/2015 (khai mạc 6 giờ 45 phút); thí sinh có mặt ở địa điểm kiểm tra sát hạch từ 14 giờ 00 phút ngày 29/8/2015 để xem sổ báo danh, phòng thi;

- Địa điểm Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn: Hội trường tầng 4, Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo.

Nếu có vấn đề gì vướng mắc, thí sinh cần liên hệ trực tiếp với Phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét, giải quyết./. *HV*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TCCB(5).

GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Đắc

(Kèm theo Thông báo số **1318/TB-SGDDĐT** ngày **10** tháng **8** năm **2015**
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	GT	D.Tộc	DUT	Nơi sinh	Trường	T.độ	Ch. ngành	Hệ	LTN
Khối: Cao đẳng Sư phạm											
Vị trí: Nhân viên Lái xe Cao đẳng Sư phạm											
1	Quách Mạnh Chuyển	22/07/1986	Nam	Mường	DT	Lạc Thủy - Hòa Bình	TTĐT Lái xe Trường ĐH PCCC	SCN	Lái xe	CQ	Khả
2	Bùi Đức Huân	27/09/1990	Nam	Mường	DT	Kim Bôi - Hòa Bình	TT Dạy nghề DT&SH lái xe	SCN	Lái xe	CQ	Khả

Khối: Dân tộc nội trú Trung học cơ sở

Vị trí: Nhân viên Nấu ăn Dân tộc nội trú Trung học cơ sở											
3	Hà Đức Anh	01/02/1984	Nam	Thái	DT	Mai Châu - Hòa Bình	TT KTTT - HN Hòa Bình	SCN	Nấu ăn	CQ	Khả
4	Xa Thị Biên	20/08/1988	Nữ	Tày	DT	Đà Bắc - Hòa Bình	CDN Văn Lang Hà Nội	TCN	KTCB món ăn	CQ	Khả
5	Lương Thị Cúc	10/10/1988	Nữ	Tày	DT	Đà Bắc - Hòa Bình	CDN Văn Lang Hà Nội	TCN	KTCB món ăn	CQ	Khả
6	Phan Thị Thu Hà	15/08/1982	Nữ	Mường	DT	Yên Thủy - Hòa Bình	CD TM&DL Hà Nội	SCN	KTCB món ăn	CQ	Khả
7	Lê Thị Hải	20/11/1982	Nữ	Kinh		Đà Bắc - Hòa Bình	TT KTTT - HN Hòa Bình	SCN	KTCB món ăn	CQ	Giỏi
8	Cao Thị Hằng	25/10/1977	Nữ	Kinh		Chương Mỹ - Hà Nội	TT KTTT - HN Hòa Bình	SCN	Nấu ăn	CQ	Giỏi
9	Đinh Thị Hân	01/09/1991	Nữ	Mường	DT	Tân Lạc - Hòa Bình	CD Bách khoa	CD	KTCB món ăn	CQ	Giỏi
10	Bùi Thị Hậu	05/04/1987	Nữ	Mường	DT	Kim Bôi - Hòa Bình	CD Du lịch Hà Nội	THC	KTCB món ăn	CQ	Khả
11	Bùi Thị Hoa	17/11/1979	Nữ	Mường	DT	Đà Bắc - Hòa Bình	CDN Văn Lang Hà Nội	TCN	KTCB món ăn	CQ	Khả
12	Lương Thị Khuyến	16/08/1986	Nữ	Tày	DT	Đà Bắc - Hòa Bình	CDN Hùng Vương	SCN	KTCB món ăn	CQ	Khả
13	Xa Thị Lan	15/02/1988	Nữ	Tày	DT	Đà Bắc - Hòa Bình	CDN Văn Lang Hà Nội	TCN	KTCB món ăn	CQ	TBK
14	Triệu Thị Lương	15/09/1986	Nữ	Dao	DT	Đà Bắc - Hòa Bình	CDN Hùng Vương	SCN	KTCB món ăn	CQ	Khả

TT	Họ và tên	Ngày sinh	GT	D.Tộc	DUT	Nơi sinh	Trường	T.độ	Ch. ngành	Hệ	LTN
15	Hà Thị Lý	07/06/1984	Nữ	Mường	DT	Mai Châu - Hòa Bình	TT KTTT - HN Hòa Bình	SCN	Nấu ăn	CQ	Giỏi
16	Xa Thị Nhung	16/04/1989	Nữ	Tây	DT	Đà Bắc - Hòa Bình	CDN Văn Lang Hà Nội	TCN	KTCB môn ăn	CQ	TBK
17	Nguyễn Thị Lan Phượng	07/11/1994	Nữ	Kinh		Mỹ Đức - Hà Nội	TC KT&DL Hoa Sữa	SCN	KTCB môn ăn	CQ	Khả
18	Xa Thị Sự	24/04/1988	Nữ	Tây	DT	Đà Bắc - Hòa Bình	CDN Văn Lang Hà Nội	TCN	KTCB môn ăn	CQ	TBK
19	Xa Thị Thiá	04/09/1983	Nữ	Mường	DT	Đà Bắc - Hòa Bình	TT KKTTH - HN Hòa Bình	SCN	KTCB môn ăn	CQ	Giỏi
20	Hà Văn Thiệp	05/12/1983	Nam	Tây	DT	Đà Bắc - Hòa Bình	CDN Văn Lang Hà Nội	TCN	KTCB môn ăn	CQ	TBK
21	Xa Thị Tin	24/09/1986	Nữ	Tây	DT	Đà Bắc - Hòa Bình	CDN Văn Lang Hà Nội	TCN	KTCB môn ăn	CQ	TBK
22	Xa Thị Văn	09/02/1985	Nữ	Tây	DT	Đà Bắc - Hòa Bình	CDN Văn Lang Hà Nội	TCN	KTCB môn ăn	CQ	TBK
23	Khương Thị Yên	18/05/1992	Nữ	Kinh		Tứ Kỳ - Hải Dương	TC KT&DL Hoa Sữa	SCN	KTCB môn ăn	CQ	Khả

Ghi chú: Các cột GT (Giới tính), DUT (Diện ưu tiên), T.độ (Trình độ đào tạo), Hệ (Hệ đào tạo), LTN (Loại tốt nghiệp).

